**5. Thủ tục: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính**

**1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: |  |
| a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút (đối với bộ phận một cửa có tổ chức tiếp nhận hồ sơ ngày thứ 7). |
| b) Nộp trực tuyến trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp. (http://dichvucong.dongthap.gov.vn). | 24/24 giờ |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |
| 2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh;  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Không quá 0,5 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. | **5 ngày làm việc, trong đó:** |
| - Tiếp nhận hồ sơ | **0,5 ngày** |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | **04 ngày** |
| + Chuyên viên.  + Lãnh đạo phòng/ Bộ phận.  + Lãnh đạo đơn vị. | 03 ngày  0,5 ngày  0,5 ngày |
| - Văn thư | **0,5 ngày** |
|  |  | b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, có văn bản trả lời cho người nộp hồ sơ biết lý do không đạt. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì gửi văn bản trả lời lý do không đạt cho tổ chức, cá nhân qua đường bưu điện. | **5 ngày làm việc** |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tại Bộ phận Một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính;  - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả khi đi mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |

**2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**3. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**4. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: không

**6. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

**7. Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

**8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

**9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không**

**10. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

**-** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**-** Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số [08/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-08-2021-nd-cp-quy-dinh-quan-ly-hoat-dong-duong-thuy-noi-dia-334649.aspx) ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**11. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như Mục 2  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. | UBND cấp huyện | 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ |

*Mẫu 12: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------** |
| Số: …/… | *…...., ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

*Căn cứ Nghị định số ....../2021/NĐ-CP ngày ...tháng. năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Tên tổ chức, cá nhân:*

Tên tổ chức, cá nhân: ................................................................................................

Người đại diện theo pháp luật: .................................................................................

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số…ngày … tháng … năm .... tại ….

Địa chỉ: …………. số điện thoại liên hệ: .................................................................

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) ............................................................

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) ..............................................................................

Từ km thứ ………….. đến km thứ ...........................................................................

Trên bờ (phải hay trái) ……………. sông, kênh ......................................................

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ……………. huyện (quận) ..........................

Tỉnh (thành phố) .......................................................................................................

2. Cảng (bến) thuộc loại ............................................................................................

3. Phạm vi vùng đất sử dụng ....................................................................................

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....................................................................................

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .................................................................................

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu…….tại vị trí có tọa độ .....................................

8. Phương án khai thác cảng (bến) ............................................................................

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải tấn; có sức chở…

hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng.…năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: ...................................................................................................

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên;   - …;   * Lưu: VT,… | **TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Ghi chú:

1. Cơ quan có thẩm quyền công bố.
2. Tên cảng (bến).
3. Hệ tọa độ VN 2000.

-Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố